



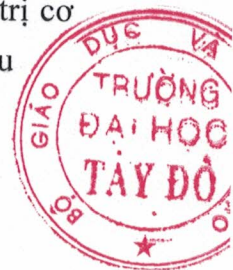
# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Tên ngành đào tạo: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**(INFORMATION TECHNOLOGY)**

- Trình độ đào tạo: Đại học

## 1. Kiến thức

- 1.1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- 1.2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;
- 1.3. Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;
- 1.4. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:
  - 1.4.1. Nâng cao kỹ năng về khai thác và quản lý dữ liệu trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Lập trình ứng dụng quản lý thông tin trên nhiều nền khác nhau
  - 1.4.2. Lập trình Web, xây dựng và xuất bản một Website.
  - 1.4.3. Lập trình mạng theo mô hình client/server.
  - 1.4.4. Lập trình xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động.
  - 1.4.5. Bảo mật, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.



## 2. Kỹ năng

### 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- 2.1.1. Khai thác và quản lý thông tin để từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề.
- 2.1.2. Sử dụng tốt ngôn ngữ các ngôn ngữ lập trình thông dụng để lập trình tạo sản phẩm trong lãnh vực công nghệ thông tin.
- 2.1.3. Thiết kế, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin đảm bảo an toàn cũng như xây dựng hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp.

### 2.2. Kỹ năng mềm

- 2.2.1. Các kỹ năng cá nhân: Có khả năng làm việc độc lập, năng động, sáng tạo.
- 2.2.2. Có khả năng hợp tác, tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.
- 2.2.3. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống.
- 2.2.4. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

2.2.5. Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ đạt bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên (tương đương TOEIC từ 450 trở lên) phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

### 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- 3.1. Ý thức trách nhiệm công dân tốt, hết lòng phục vụ tổ quốc, lối sống lành mạnh phù hợp bản sắc dân tộc;
- 3.2. Yêu khoa học, yêu nghề, cầu tiến và không ngừng học tập nâng cao trình độ;
- 3.3. Năng động, sáng tạo, sẵn sàng làm việc độc lập, khoa học, tự học hỏi, tìm kiếm, cập nhật sử dụng thông tin trong giải quyết công việc;
- 3.4. Có thái độ cộng tác, khách quan, công bằng trong công việc và cuộc sống.

### 4. Định hướng nghề nghiệp, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ Thông tin tốt nghiệp ra trường có thể hành nghề trong lãnh vực công nghệ thông tin như: Cán bộ kỹ thuật hoặc quản lý, marketing, nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin của nhà nước hoặc tư nhân trong nước cũng như nước ngoài.

Cụ thể hơn, kỹ sư Công nghệ Thông tin có khả năng làm việc tại các vị trí sau

- **Lập trình viên:** phân tích, thiết kế, xây dựng những phần mềm, website, trò chơi cung cấp cho thị trường.
- **Lắp ráp và sửa chữa phần cứng:** sửa chữa hay lắp ráp, lắp đặt các thiết bị, linh kiện của máy tính như ổ cứng, bo mạch, bộ vi xử lý. Hoặc phụ trách kỹ thuật, bảo trì thiết bị cho các doanh nghiệp.
- **Thiết kế giải pháp tích hợp:** nghiên cứu, phân tích và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin cả về phần cứng và phần mềm cho các công ty có nhu cầu sử dụng máy tính và trang thiết bị liên quan.
- **Quản trị hệ thống và an ninh mạng:** bảo đảm cho hệ thống vận hành suôn sẻ, giải quyết trục trặc khi hệ thống gặp sự cố, đảm bảo an toàn và bảo mật cho dữ liệu, cung cấp giải pháp về mạng và an ninh mạng cho các cơ quan, doanh nghiệp.

### 5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học thêm một bằng đại học khác hoặc học tiếp bậc Thạc sĩ hay Tiến sĩ ở các trường đại học theo qui định của Bộ Giáo Dục & Đào tạo.